

17. TCVN 7294 - 1: 2003 (ISO 2768 - 1: 1989) Dung sai chung - Phần 1: Dung sai của các kích thước dài và kích thước góc không có chỉ dẫn dung sai riêng

18. TCVN 7294 - 2: 2003 (ISO 2768 - 2: 1989) Dung sai chung - Phần 2: Dung sai hình học của các chi tiết không có chỉ dẫn dung sai riêng

19. TCVN 7295: 2003 (ISO 5458: 1998) Đặc tính hình học của sản phẩm (GPS) - Dung sai hình học - Ghi dung sai vị trí

20. TCVN 7296: 2003 (ISO 13920: 1996) Hàn - Dung sai chung cho các kết cấu hàn - Kích thước dài và kích thước góc - Hình dạng và vị trí

21. TCVN 7297: 2003 (ISO 8062: 1994) Vật đúc - Hệ thống dung sai kích thước và lượng dư gia công

22. TCVN 7298: 2003 (ISO 497: 1973) Hướng dẫn lựa chọn dãy số ưu tiên và dãy các giá trị quy tròn của số ưu tiên

23. TCVN 7299: 2003 (ISO 17: 1978) Hướng dẫn sử dụng số ưu tiên và dãy số ưu tiên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ

Thứ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 36/2003/QĐ-BKHCN ngày 26/12/2003 về việc ban hành Tiêu chuẩn Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 21 Tiêu chuẩn Việt Nam sau đây:

1. TCVN 7279 - 9: 2003 Thiết bị điện dùng trong môi trường khí nổ - Phần 9: Phân loại và ghi nhãn

2. TCVN 7079 - 17: 2003 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò

Phần 17: Kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị

3. TCVN 7079 - 18: 2003 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 18: Đồ đầy chất bao phủ - Dạng bảo vệ "m"

4. TCVN 7079 - 19: 2003 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 19: Sửa chữa và đại tu thiết bị
5. TCVN 7330: 2003 (ASTMD 1319 - 02a) Sản phẩm dầu mỏ dạng lỏng - Phương pháp xác định hydrocacbon bằng hấp phụ chỉ thị huỳnh quang
6. TCVN 7331: 2003 (ASTMD 3831 - 01) Xăng - Phương pháp xác định hàm lượng mangan bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử
7. TCVN 7332: 2003 (ASTMD 4815 - 99) Xăng - Xác định hàm lượng rượu từ C1 đến C4 và hợp chất MTBE, ETBE, TAME, DIPE rượu Tert-Amyl bằng phương pháp sắc ký khí
8. TCVN 5699 - 2 - 65: 2003 (IEC 60335 - 2 - 65: 2002) Thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự - An toàn
- Phần 2 - 65: Yêu cầu cụ thể đối với thiết bị làm sạch không khí
9. TCVN 5699 - 2 - 72: 2003 (IEC 60335 - 2 - 72: 2002) Thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự - An toàn
- Phần 2 - 72: Yêu cầu cụ thể đối với máy xử lý sàn tự động dùng trong thương mại và công nghiệp
10. TCVN 5699 - 2 - 79: 2003 (IEC 60335 - 2 - 79: 2002) Thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự - An toàn
- Phần 2 - 79: Yêu cầu cụ thể đối với thiết bị làm sạch bằng áp suất cao và thiết bị làm sạch bằng hơi nước
11. TCVN 5699 - 2 - 98: 2003 (IEC 60335 - 2 - 98: 2002) Thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự - An toàn - Phần 2 - 98: Yêu cầu cụ thể đối với máy tạo ẩm
12. TCVN 6188 - 2 - 1: 2003 (IEC 884 - 2 - 1: 1987) Ổ cắm và phích cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự
- Phần 2 - 1: Yêu cầu cụ thể đối với phích cắm có cầu chảy
13. TCVN 7337: 2003 (ISO 22628: 2002) Phương tiện giao thông đường bộ - Khả năng tái chế và thu hồi - Phương pháp tính toán
14. TCVN 7338:2003 (ISO 6725: 1981) Phương tiện giao thông đường bộ - Kích thước mô tô, xe máy hai bánh - Thuật ngữ và định nghĩa
15. TCVN 7339: 2003 (ISO 9131: 1993) Phương tiện giao thông đường bộ - Kích thước mô tô, xe máy ba bánh - Thuật ngữ và định nghĩa
16. TCVN 7340: 2003 (ISO 7656: 1993) Phương tiện giao thông đường bộ - Mã kích thước ô tô chở hàng
17. TCVN 7327 - 1: 2003 (ISO 13261 - 1: 1998) Xác định mức công suất âm của máy điều hòa không khí và bơm nhiệt nguồn gió
- Phần 1: Cụm ngoài nhà không ống gió
18. TCVN 7327 - 2: 2003 (ISO 13261 - 2: 1998) Xác định mức công suất âm của máy điều hòa không khí và bơm nhiệt nguồn gió

Phần 2: Cùm trong nhà không ống gió

19. TCVN 7328 - 1: 2003 (ISO 13256 - 1: 1998) Bơm nhiệt nguồn nước - Thử và đánh giá tính năng

Phần 1: Bơm nhiệt nước - gió và nước muối - gió

20. TCVN 7328 - 2: 2003 (ISO 13256 - 2: 1998) Bơm nhiệt nguồn nước - Thử và đánh giá tính năng

Phần 2: Bơm nhiệt nước - nước và nước muối - nước

21. TCVN 7329: 2003 (ISO 11650: 1999) Tính năng của thiết bị thu hồi và/hoặc tái sinh môi chất lạnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ
Thứ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

BỘ THỦY SẢN

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 06/2003/CT-BTS ngày 22/12/2003 về việc ngăn chặn ngộ độc cá nóc.

Trong thời gian qua các Bộ Thủy sản,

Y tế, Thương mại và Ủy ban nhân dân một số tỉnh đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để ngăn chặn ngộ độc cá nóc; các phương tiện truyền thông đã cảnh báo nhưng tình trạng ngộ độc thực phẩm và tử vong do ăn cá nóc hoặc sản phẩm chế biến từ cá nóc vẫn xảy ra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tính mạng của nhân dân. Phạm vi xảy ra các vụ ngộ độc không chỉ ở các vùng ven biển nơi đánh bắt nhiều cá nóc mà còn xảy ra ở thành phố lớn như Hà Nội và các vùng nông thôn, miền núi do ăn phải cá nóc đã qua sơ chế, chế biến.

Trước tình hình nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 681/CP-VX ngày 23/5/2003 yêu cầu các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các công việc cấp bách theo thẩm quyền để phòng chống ngộ độc do ăn cá nóc.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và để ngăn chặn tình trạng ngộ độc và chết người do ăn phải cá nóc và các sản phẩm chế biến từ cá nóc, Bộ trưởng Bộ Thủy sản chỉ thị:

1. Nghiêm cấm hành vi sử dụng các loại nghề hoặc công cụ chuyên khai thác cá nóc; các hành vi thu gom, vận chuyển, bảo quản, chế biến, tiêu thụ cá nóc hoặc sản phẩm chế biến từ cá nóc dưới mọi hình thức.

2. Phải loại bỏ số cá nóc bị lẫn trong hải